

Số: 155 /TB-HĐTD

Đakrông, ngày 31 tháng 12 năm 2024

## THÔNG BÁO

### **Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành (vòng 2), kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2024**

Căn cứ Quyết định số 3023/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 của UBND huyện về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2024;

Căn cứ Biên bản họp ngày 30/12/2024 của Ban phách.

Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2024 thông báo kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành (vòng 2), kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2024 như sau:

#### **1. Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành (vòng 2)**

(tại Phụ lục 1 kèm theo Thông báo này)

#### **2. Nhận đơn phúc khảo**

Thí sinh có nhu cầu phúc khảo bài thi, đề nghị làm Đơn phúc khảo (theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông báo này) gửi Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2024, cụ thể như sau:

- Thời gian: 15 ngày, kể từ ngày 02/01/2025 đến hết ngày 16/01/2025.

- Địa điểm nộp đơn: Phòng Nội vụ huyện Đakrông, Thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

- Lệ phí phúc khảo: 150.000, đồng/bài thi (theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức).

\* **Lưu ý:** Đơn phúc khảo có thể gửi trực tiếp tại Phòng Nội vụ huyện Đakrông hoặc gửi qua đường bưu điện (thời gian tính theo dấu bưu điện), không giải quyết phúc khảo đối với các Đơn phúc khảo nhận sau thời hạn quy định tại Thông báo này và các Đơn phúc khảo gửi qua thư điện tử, fax, telex.

Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo để các thí sinh biết./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND huyện (báo cáo);
- Các thành viên HĐTD;
- Các thành viên Ban Giám sát;
- Trang thông tin điện tử của huyện (đăng tải);
- Các thí sinh tham gia dự tuyển;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG  
CHỦ TỊCH**



**CHỦ TỊCH UBND HUYỆN  
Thái Ngọc Châu**

UBND HUYỆN ĐAKRÔNG  
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾT QUẢ**  
**ĐIỂM THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH (VÒNG 2)**  
**KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM 2024**

| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Đối tượng ưu tiên                       | Vị trí tuyển dụng | Điểm thi | Điểm ưu tiên | Tổng điểm |
|-----|-------------|----------------------|-----------|---------------------|-----------------------------------------|-------------------|----------|--------------|-----------|
| 1   | 001         | Đoạn Thị Minh Anh    | Nữ        | 19/4/2003           |                                         | Giáo viên Mầm non | 69       | 0            | 69        |
| 2   | 002         | Hồ Thị Bích          | Nữ        | 16/7/2002           | Người DTTS                              | Giáo viên Mầm non | 70       | 5            | 75        |
| 3   | 003         | Hồ Thị Dinh          | Nữ        | 02/5/2003           | Người DTTS, con người có công cách mạng | Giáo viên Mầm non | 77       | 5            | 82        |
| 4   | 004         | Hoàng Thị Hà         | Nữ        | 22/02/2002          |                                         | Giáo viên Mầm non | 75       |              | 75        |
| 5   | 005         | Hồ Thị Han           | Nữ        | 18/10/2000          | Người DTTS                              | Giáo viên Mầm non | 83       | 5            | 88        |
| 6   | 006         | Hà Thị Hằng          | Nữ        | 10/07/1988          | Con thương binh                         | Giáo viên Mầm non | 68       | 5            | 73        |
| 7   | 007         | Đinh Thị Thu Hiền    | Nữ        | 06/5/2002           |                                         | Giáo viên Mầm non | 72       |              | 72        |
| 8   | 008         | Nguyễn Thị Hòa       | Nữ        | 08/9/1990           |                                         | Giáo viên Mầm non | Vắng     |              |           |
| 9   | 009         | Nguyễn Thị Việt Hoài | Nữ        | 27/10/1992          |                                         | Giáo viên Mầm non | 78       |              | 78        |
| 10  | 010         | Hồ Thị Hoài          | Nữ        | 06/8/2000           | Người DTTS                              | Giáo viên Mầm non | 74       | 5            | 79        |
| 11  | 011         | Hồ Thị Kim           | Nữ        | 05/9/2000           | Người DTTS                              | Giáo viên Mầm non | 74       | 5            | 79        |
| 12  | 012         | Hồ Thị Lê            | Nữ        | 14/10/2003          | Người DTTS                              | Giáo viên Mầm non | 58       | 5            | 63        |
| 13  | 013         | Hồ Thị Lệ            | Nữ        | 18/9/2002           | Người DTTS                              | Giáo viên Mầm non | 74       | 5            | 79        |
| 14  | 014         | Hồ Thị Lục           | Nữ        | 19/3/2003           | Người DTTS                              | Giáo viên Mầm non | 52       | 5            | 57        |
| 15  | 015         | Hồ Thị Ngân          | Nữ        | 19/9/2002           | Người DTTS                              | Giáo viên Mầm non | 74       | 5            | 79        |
| 16  | 016         | Nguyễn Thị Thùy Ngân | Nữ        | 22/5/2000           |                                         | Giáo viên Mầm non | 74       |              | 74        |

| STT | Số<br>báo<br>danh | Họ và tên                 | Giới<br>tính | Ngày<br>tháng<br>năm sinh | Đổi<br>tượng<br>ưu tiên | Vị trí tuyển<br>dụng          | Điểm<br>thi | Điểm<br>ưu<br>tiên | Tổng<br>điểm |
|-----|-------------------|---------------------------|--------------|---------------------------|-------------------------|-------------------------------|-------------|--------------------|--------------|
| 17  | 017               | Hồ Thị Nghi               | Nữ           | 26/2/2002                 | Người<br>DTTS           | Giáo viên Mầm<br>non          | 79          | 5                  | 84           |
| 18  | 018               | Hồ Thị Hàn Nguyệt         | Nữ           | 14/11/1997                |                         | Giáo viên Mầm<br>non          | 90          |                    | 90           |
| 19  | 019               | Hồ Thị Mỹ Nhân            | Nữ           | 10/01/1995                |                         | Giáo viên Mầm<br>non          | 74          |                    | 74           |
| 20  | 020               | Lê Thị Bảo Nhi            | Nữ           | 28/8/1999                 |                         | Giáo viên Mầm<br>non          | 74          |                    | 74           |
| 21  | 021               | Hồ Thị Nhiệt              | Nữ           | 18/01/2003                | Người<br>DTTS           | Giáo viên Mầm<br>non          | 69          | 5                  | 74           |
| 22  | 022               | Hồ Thị Nhớ                | Nữ           | 01/11/2003                | Người<br>DTTS           | Giáo viên Mầm<br>non          | 64          | 5                  | 69           |
| 23  | 023               | Trần Thị Thu Như          | Nữ           | 01/01/2001                |                         | Giáo viên Mầm<br>non          | 81          |                    | 81           |
| 24  | 024               | Lê Thị Tuyết Nhung        | Nữ           | 23/11/1999                |                         | Giáo viên Mầm<br>non          | 70          |                    | 70           |
| 25  | 025               | Lê Thị Thùy Nhung         | Nữ           | 25/9/1992                 |                         | Giáo viên Mầm<br>non          | 73          |                    | 73           |
| 26  | 026               | Hồ Thị Phương             | Nữ           | 13/5/1997                 | Người<br>DTTS           | Giáo viên Mầm<br>non          | 57          | 5                  | 62           |
| 27  | 027               | Trần Thị Phụng            | Nữ           | 10/9/2002                 |                         | Giáo viên Mầm<br>non          | 76          |                    | 76           |
| 28  | 028               | Hồ Thị Sen                | Nữ           | 15/5/2001                 | Người<br>DTTS           | Giáo viên Mầm<br>non          | 73          | 5                  | 78           |
| 29  | 029               | Hồ Thị Tâm                | Nữ           | 13/11/1986                | Người<br>DTTS           | Giáo viên Mầm<br>non          | 60          | 5                  | 65           |
| 30  | 030               | Hồ Thị Thim               | Nữ           | 07/6/2003                 | Người<br>DTTS           | Giáo viên Mầm<br>non          | 63          | 5                  | 68           |
| 31  | 031               | Hồ Thị Thương             | Nữ           | 10/10/2003                | Người<br>DTTS           | Giáo viên Mầm<br>non          | 58          | 5                  | 63           |
| 32  | 032               | Hồ Thị Thương             | Nữ           | 03/5/1996                 | Người<br>DTTS           | Giáo viên Mầm<br>non          | 69          | 5                  | 74           |
| 33  | 033               | Nguyễn Thị Hoài<br>Thương | Nữ           | 15/02/2002                |                         | Giáo viên Mầm<br>non          | 83          |                    | 83           |
| 34  | 034               | Nguyễn Thị Thủy           | Nữ           | 28/3/2003                 |                         | Giáo viên Mầm<br>non          | 76          |                    | 76           |
| 35  | 035               | Võ Thị Thu Thủy           | Nữ           | 19/12/2001                |                         | Giáo viên Mầm<br>non          | 69          |                    | 69           |
| 36  | 036               | Hoàng Thị Ánh<br>Tuyết    | Nữ           | 03/11/2003                |                         | Giáo viên Mầm<br>non          | Vắng        |                    |              |
| 37  | 037               | Nguyễn Thị Vân            | Nữ           | 02/10/1998                |                         | Giáo viên Mầm<br>non          | 81          |                    | 81           |
| 38  | 038               | Hồ Thị Xanh               | Nữ           | 30/4/2003                 | Người<br>DTTS           | Giáo viên Mầm<br>non          | 66          | 5                  | 71           |
| 39  | 039               | Hồ Thị Xiên               | Nữ           | 10/4/2002                 | Người<br>DTTS           | Giáo viên Mầm<br>non          | 76          | 5                  | 81           |
| 40  | 040               | Lê Thị Hải Yến            | Nữ           | 26/5/2002                 | Người<br>DTTS           | Giáo viên Mầm<br>non          | 73          | 5                  | 78           |
| 41  | 041               | Hồ Thị A Riêng            | Nữ           | 04/3/1999                 | Người<br>DTTS           | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học | 50          | 5                  | 55           |

| STT | Số<br>bảo<br>danh | Họ và tên              | Giới<br>tính | Ngày<br>tháng<br>năm sinh | Đối<br>tượng<br>ưu tiên | Vị trí tuyển<br>dụng          | Điểm<br>thi | Điểm<br>ưu<br>tiên | Tổng<br>điểm |
|-----|-------------------|------------------------|--------------|---------------------------|-------------------------|-------------------------------|-------------|--------------------|--------------|
| 42  | 042               | Hồ Văn Bực             | Nam          | 12/6/1997                 | Người<br>DTTS           | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học | 31          | 5                  | 36           |
| 43  | 043               | Hồ Thị Đẹp             | Nữ           | 20/10/1992                | Người<br>DTTS           | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học | 66          | 5                  | 71           |
| 44  | 044               | Hồ Thị Đơn             | Nữ           | 28/8/1998                 | Người<br>DTTS           | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học | 38          | 5                  | 43           |
| 45  | 045               | Hồ Thị Dung            | Nữ           | 09/4/2002                 | Người<br>DTTS           | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học | Vắng        |                    |              |
| 46  | 046               | Hồ Thị Dương           | Nữ           | 10/11/2002                | Người<br>DTTS           | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học | 68          | 5                  | 73           |
| 47  | 047               | Trương Thị Hà<br>Duyên | Nữ           | 02/9/2002                 |                         | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học | 74          |                    | 74           |
| 48  | 048               | Hoàng Thị Ngọc Hà      | Nữ           | 16/3/2001                 |                         | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học | 58          |                    | 58           |
| 49  | 049               | Lê Thị Mỹ Hòa          | Nữ           | 24/10/1996                |                         | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học | 43          |                    | 43           |
| 50  | 050               | Hồ Thị Hợp             | Nữ           | 10/11/1990                | Người<br>DTTS           | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học | Vắng        |                    |              |
| 51  | 051               | Hồ Thị Hứa             | Nữ           | 22/4/2001                 | Người<br>DTTS           | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học | 59          | 5                  | 64           |
| 52  | 052               | Hồ Thị Hương           | Nữ           | 10/10/1989                |                         | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học | 55          |                    | 55           |
| 53  | 053               | Nguyễn Thị Huyền       | Nữ           | 20/9/1995                 |                         | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học | 62          |                    | 62           |
| 54  | 054               | Nguyễn Gia Khải        | Nam          | 03/10/2000                |                         | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học | 55          |                    | 55           |
| 55  | 055               | Hồ Thị Kim             | Nữ           | 05/4/2002                 | Người<br>DTTS           | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học | 55          | 5                  | 60           |
| 56  | 056               | Nguyễn Cao Kỳ          | Nam          | 10/9/1991                 |                         | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học | 43          |                    | 43           |
| 57  | 057               | Nguyễn Thị Mỹ Lệ       | Nữ           | 10/9/2002                 |                         | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học | Vắng        |                    |              |
| 58  | 058               | Hồ Mạnh Liêu           | Nam          | 19/10/2000                | Người<br>DTTS           | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học | 20          | 5                  | 25           |
| 59  | 059               | Hồ Văn Lờ              | Nam          | 19/3/1995                 | Người<br>DTTS           | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học | 51          | 5                  | 56           |
| 60  | 060               | Lê Thị Luyến           | Nữ           | 05/7/2002                 |                         | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học | 68          |                    | 68           |
| 61  | 061               | Nguyễn Thị Minh        | Nữ           | 21/4/2001                 |                         | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học | Vắng        |                    |              |
| 62  | 062               | Hồ Thị Hà My           | Nữ           | 15/3/1992                 | Người<br>DTTS           | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học | 51          | 5                  | 56           |
| 63  | 063               | Hồ Thị Minh Ngọc       | Nữ           | 25/11/2002                |                         | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học | 59          |                    | 59           |
| 64  | 064               | Hồ Thị Nguyệt          | Nữ           | 28/02/1992                |                         | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học | 55          |                    | 55           |
| 65  | 065               | Hồ Thị Nhớ             | Nữ           | 28/4/2002                 | Người<br>DTTS           | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học | 55          | 5                  | 60           |
| 66  | 066               | Đinh Thị Hồng<br>Nhưng | Nữ           | 19/2/2002                 | Người<br>DTTS           | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học | 62          | 5                  | 67           |

| STT | Số<br>báo<br>danh | Họ và tên                | Giới<br>tính | Ngày<br>tháng<br>năm sinh | Đối<br>tượng<br>ưu tiên               | Vị trí tuyển<br>dụng                   | Điểm<br>thi | Điểm<br>ưu<br>tiên | Tổng<br>điểm |
|-----|-------------------|--------------------------|--------------|---------------------------|---------------------------------------|----------------------------------------|-------------|--------------------|--------------|
| 67  | 067               | Hồ Thị Hồng<br>Nhưng     | Nữ           | 06/3/2002                 | Người<br>DTTS                         | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học          | 64          | 5                  | 69           |
| 68  | 068               | Nguyễn Thị Tuyết<br>Nữ   | Nữ           | 15/01/2002                |                                       | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học          | Vắng        |                    |              |
| 69  | 069               | Hồ Thị Nữ                | Nữ           | 09/4/2001                 | Người<br>DTTS                         | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học          | 55          | 5                  | 60           |
| 70  | 070               | Hồ Thị Phương            | Nữ           | 01/01/2002                | Người<br>DTTS                         | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học          | 69          | 5                  | 74           |
| 71  | 071               | Nguyễn Thị Phương        | Nữ           | 28/5/2001                 |                                       | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học          | 61          |                    | 61           |
| 72  | 072               | Hồ Thị Thịnh             | Nữ           | 20/5/1997                 | Người<br>DTTS                         | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học          | 46          | 5                  | 51           |
| 73  | 073               | Hồ Thị Thương            | Nữ           | 13/4/2001                 | Người<br>DTTS                         | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học          | 62          | 5                  | 67           |
| 74  | 074               | Trần Thị Hoài<br>Thương  | Nữ           | 09/01/2000                |                                       | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học          | Vắng        |                    |              |
| 75  | 075               | Trần Thị Hoài<br>Thương  | Nữ           | 13/11/2000                |                                       | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học          | 52          |                    | 52           |
| 76  | 076               | Hồ Thị Dương Thùy        | Nữ           | 08/08/2001                | Người<br>DTTS                         | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học          | 56          | 5                  | 61           |
| 77  | 077               | Hồ Thị Thùy              | Nữ           | 05/3/2000                 | Người<br>DTTS                         | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học          | 54          | 5                  | 59           |
| 78  | 078               | Nguyễn Thị Thanh<br>Thùy | Nữ           | 14/02/1995                |                                       | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học          | 28          |                    | 28           |
| 79  | 079               | Hồ Thị Hương Trà         | Nữ           | 26/12/1998                | Người<br>DTTS                         | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học          | 37          | 5                  | 42           |
| 80  | 080               | Hồ Thị Trang             | Nữ           | 22/12/1998                | Người<br>DTTS                         | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học          | 45          | 5                  | 50           |
| 81  | 081               | Hồ Thị Tròn              | Nữ           | 07/10/1997                | Người<br>DTTS                         | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học          | 54          | 5                  | 59           |
| 82  | 082               | Trần Văn Tuấn            | Nam          | 15/3/1998                 |                                       | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học          | 86          |                    | 86           |
| 83  | 083               | Hồ Văn Tương             | Nam          | 18/11/1996                | Người<br>DTTS,<br>con<br>bệnh<br>binh | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học          | Vắng        |                    |              |
| 84  | 084               | Nguyễn Thị Hoàng<br>Yến  | Nữ           | 20/10/1993                |                                       | Giáo viên Văn<br>hóa tiểu học          | 57          |                    | 57           |
| 85  | 085               | Mai Thị Thúy Hào         | Nữ           | 05/02/1989                |                                       | Giáo viên âm<br>nhạc cấp THCS          | 43          |                    | 43           |
| 86  | 086               | Hồ Văn Khánh             | Nam          | 22/9/2001                 | Người<br>DTTS                         | Giáo viên âm<br>nhạc cấp THCS          | 72          | 5                  | 77           |
| 87  | 087               | Hoàng Văn Sơn            | Nam          | 12/4/1995                 |                                       | Giáo viên âm<br>nhạc cấp THCS          | Vắng        |                    |              |
| 88  | 088               | Nguyễn Thế Vũ            | Nam          | 23/6/1993                 |                                       | Giáo viên âm<br>nhạc cấp THCS          | 50          |                    | 50           |
| 89  | 089               | Nguyễn Thị Thùy<br>Dương | Nữ           | 25/3/1999                 |                                       | Giáo viên Tiếng<br>anh<br>cấp Tiểu học | 86          |                    | 86           |

| STT | Số<br>báo<br>danh | Họ và tên                 | Giới<br>tính | Ngày<br>tháng<br>năm sinh | Đối<br>tượng<br>ưu tiên | Vị trí tuyển<br>dụng                   | Điểm<br>thi | Điểm<br>ưu<br>tiên | Tổng<br>điểm |
|-----|-------------------|---------------------------|--------------|---------------------------|-------------------------|----------------------------------------|-------------|--------------------|--------------|
| 90  | 090               | Trần Thị Liễu             | Nữ           | 06/11/1995                |                         | Giáo viên Tiếng<br>anh<br>cấp Tiểu học | 72          |                    | 72           |
| 91  | 091               | Đoàn Thị Thanh<br>Nhân    | Nữ           | 10/8/1997                 |                         | Giáo viên Tiếng<br>anh<br>cấp Tiểu học | 88          |                    | 88           |
| 92  | 092               | Bùi Thị Phương            | Nữ           | 08/02/1995                |                         | Giáo viên Tiếng<br>anh<br>cấp Tiểu học | 83          |                    | 83           |
| 93  | 093               | Nguyễn Nhật<br>Hoàng      | Nam          | 28/4/1997                 |                         | Giáo viên Tiếng<br>anh<br>cấp THCS     | 89          |                    | 89           |
| 94  | 094               | Trần Hoàng Thiên          | Nam          | 04/5/1998                 |                         | Giáo viên Tiếng<br>anh<br>cấp THCS     | 85          |                    | 85           |
| 95  | 095               | Nguyễn Thị Thủy           | Nữ           | 05/7/1993                 |                         | Giáo viên Tiếng<br>anh<br>cấp THCS     | 82          |                    | 82           |
| 96  | 096               | Nguyễn Thị Lan            | Nữ           | 14/12/1994                |                         | Giáo viên Toán<br>cấp THCS             | 65          |                    | 65           |
| 97  | 097               | Lê Thị Như Ngọc           | Nữ           | 02/02/1991                |                         | Giáo viên Toán<br>cấp THCS             | 76          |                    | 76           |
| 98  | 098               | Lê Thị Dạ Thảo            | Nữ           | 08/4/1993                 |                         | Giáo viên Toán<br>cấp THCS             | 51          |                    | 51           |
| 99  | 099               | Phan Trần Phương<br>Thảo  | Nữ           | 22/9/1999                 |                         | Giáo viên Toán<br>cấp THCS             | 75          |                    | 75           |
| 100 | 100               | Nguyễn Thị Thảo           | Nữ           | 23/4/1986                 |                         | Giáo viên Toán<br>cấp THCS             | Vắng        |                    |              |
| 101 | 101               | Hà Thị Anh Thư            | Nữ           | 08/6/2001                 |                         | Giáo viên Toán<br>cấp THCS             | 89          |                    | 89           |
| 102 | 102               | Đoàn Hạnh                 | Nam          | 03/01/1986                |                         | Giáo viên Vật lý<br>cấp THCS           | 65          |                    | 65           |
| 103 | 103               | Thái Hiền                 | Nam          | 17/10/1987                |                         | Giáo viên Vật lý<br>cấp THCS           | 67          |                    | 67           |
| 104 | 104               | Nguyễn Thị Lệ             | Nữ           | 10/3/1995                 |                         | Giáo viên Vật lý<br>cấp THCS           | 57          |                    | 57           |
| 105 | 105               | Trần Thị Mỹ Linh          | Nữ           | 14/8/1990                 |                         | Giáo viên Vật lý<br>cấp THCS           | 56          |                    | 56           |
| 106 | 106               | Lê Thị Quyên              | Nữ           | 15/11/1998                |                         | Giáo viên Vật lý<br>cấp THCS           | 48          |                    | 48           |
| 107 | 107               | Trần Nguyễn<br>Huỳnh Thực | Nữ           | 13/9/2001                 |                         | Giáo viên Vật lý<br>cấp THCS           | 48          |                    | 48           |
| 108 | 108               | Lê Hồng Đức               | Nam          | 19/09/1990                |                         | Giáo viên Tin<br>học<br>cấp tiểu học   | 74          |                    | 74           |
| 109 | 109               | Trần Thị Thu Hiền         | Nữ           | 20/7/1988                 |                         | Giáo viên Tin<br>học<br>cấp tiểu học   | 62          |                    | 62           |
| 110 | 110               | Lê Thị Hồng Hiệp          | Nữ           | 01/11/1991                |                         | Giáo viên Tin<br>học cấp tiểu học      | 83          |                    | 83           |
| 111 | 111               | Hồ Văn Sáu                | Nam          | 18/10/1989                | Người<br>DTTS           | Giáo viên Tin<br>học<br>cấp tiểu học   | 61          | 5                  | 66           |
| 112 | 112               | Đào Quang Thái            | Nam          | 25/6/1990                 |                         | Giáo viên Tin<br>học<br>cấp tiểu học   | 80          |                    | 80           |

| STT | Số báo danh | Họ và tên           | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Đối tượng ưu tiên | Vị trí tuyển dụng              | Điểm thi | Điểm ưu tiên | Tổng điểm |
|-----|-------------|---------------------|-----------|---------------------|-------------------|--------------------------------|----------|--------------|-----------|
| 113 | 113         | Phan Thị Hà Thu     | Nữ        | 01/01/1996          |                   | Giáo viên Tin học cấp tiểu học | 76       |              | 76        |
| 114 | 114         | Trần Thái Thực      | Nam       | 24/4/1984           |                   | Giáo viên Tin học cấp tiểu học | 69       |              | 69        |
| 115 | 115         | Nguyễn Đức Bắc      | Nam       | 30/10/1983          |                   | Phụ trách Văn thư              | 73       |              | 73        |
| 116 | 116         | Lê Thị Hà           | Nữ        | 05/01/1998          |                   | Phụ trách Văn thư              | 64       |              | 64        |
| 117 | 117         | Nguyễn Thị Trang    | Nữ        | 27/9/1991           |                   | Phụ trách Văn thư              | 95       |              | 95        |
| 118 | 118         | Hoàng Thị Kim Chi   | Nữ        | 02/11/1989          |                   | Phụ trách Kế toán              | 63       |              | 63        |
| 119 | 119         | Trần Thị Tuyết Linh | Nữ        | 18/1/2000           |                   | Phụ trách Kế toán              | 52       |              | 52        |

(Danh sách gồm có 119 thí sinh)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN PHÚC KHẢO**

**Kính gửi:** Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2024 huyện Đakrông.

Tôi tên là: ..... Giới tính: .....

Ngày tháng năm sinh: .....

Quê quán: .....

Địa chỉ và số điện thoại liên lạc: .....

Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển: .....

Số báo danh: ..... Số phòng thi: .....

Sau khi nhận được Thông báo kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành (vòng 2) của Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2024 huyện Đakrông, kết quả thi của tôi là: .....điểm

Với kết quả thi như trên, tôi làm Đơn phúc khảo đề nghị Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2024 huyện Đakrông xem xét và chấm phúc khảo bài thi môn nghiệp vụ chuyên ngành (vòng 2) cho tôi.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

..... ngày .... tháng .... năm .....

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

.....